

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Việc thực hiện trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức của Sở Y tế trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp

Thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTr ngày 04/01/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam về thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Đoàn thanh tra đã tiến hành làm việc tại Sở Y tế tỉnh Hà Nam.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số .07../BC-ĐTTr ngày 26/4/2024 của Đoàn thanh tra, Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

#### A. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về y tế, gồm các lĩnh vực: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y, dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số và các dịch vụ công thuộc ngành y tế theo quy định của pháp luật. Trong những năm qua, việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công (DVC) cho người dân và doanh nghiệp rút ngắn thời gian, nhanh, gọn, kịp thời, việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) để triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước nói chung của Sở Y tế là hết sức quan trọng, bước đầu đã gắn kết với chuyển đổi số góp phần tích cực trong việc thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy Hà Nam về đẩy mạnh CCHC, trọng tâm là hiện đại hoá nền hành chính... từng bước nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, nâng cao sức khỏe của người dân, góp phần an sinh xã hội, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh...

#### B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

\* **Phạm vi, giới hạn:** Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra, xác minh trên cơ sở báo cáo và hồ sơ, tài liệu có liên quan do Sở Y tế, đơn vị thuộc Sở được thanh tra cung cấp; các đơn vị chịu trách nhiệm trước báo cáo của mình.

#### I. Trách nhiệm quản lý nhà nước về việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức

##### 1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, của đơn vị về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức

Sở đã nghiêm túc triển khai quán triệt các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về trách nhiệm của công chức, viên chức đối với nhiệm vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC cho tổ chức, cá nhân thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ, giao ban và trên hệ thống QLVB, cổng TTĐT của đơn vị.

Từ năm 2021 - 2023, Sở Y tế đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai nhiệm vụ kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, ban hành tổng số 22 văn bản<sup>1</sup> để làm cơ sở cho việc tổ chức triển khai, thực hiện tại đơn vị, như: Các kế hoạch về kiểm soát TTHC, rà soát, đánh giá TTHC các năm 2021, 2022, 2023, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình Tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai, thực hiện các quy định của Nhà nước, của đơn vị về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức. Ngoài ra, đơn vị đã ban hành các văn bản chỉ đạo khác có liên quan đến công tác CCHC, cung cấp DVC cho cá nhân, tổ chức.

Thực hiện đăng tải các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của Sở về công tác CCHC trên Cổng thông tin điện tử và các kênh thông tin của Sở để thông tin, tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp.

\* Đến thời điểm thanh tra, Sở Y tế đã cung cấp: 79 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 47 dịch vụ công trực tuyến một phần.

***2. Việc kiểm soát, kiến nghị hoặc ban hành theo thẩm quyền để loại bỏ hoặc chỉnh sửa TTHC không phù hợp, phức tạp, phiền hà; bổ sung TTHC cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế***

Tính đến 30/11/2023, Sở Y tế có 145 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Hằng năm, Sở Y tế đã triển khai rà soát các TTHC để hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các TTHC không phù hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 08 quyết định:

---

<sup>1</sup>Kế hoạch số 02/KH-SYT ngày 28/01/2021 về kiểm soát TTHC năm 2021; Kế hoạch số 03/KH-SYT ngày 28/01/2021 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2021; Công văn số 2634/SYT-VP ngày 14/10/2021 về rà soát, đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết TTHC; Kế hoạch số 1283/KH-SYT, ngày 10/9/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động năm 2021; Kế hoạch số 48/KH-SYT ngày 25/10/2021 về phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Công văn số 03/SYT-TCHC, ngày 07/01/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP; Kế hoạch số 03/KH-SYT ngày 13/01/2022 về kiểm soát TTHC năm 2022; Kế hoạch số 02/KH-SYT ngày 13/01/2022 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2022; Kế hoạch số 16/KH-SYT ngày 31/03/2022 về đẩy mạnh cải cách TTHC giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 25/KH-SYT ngày 21/7/2022 về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh năm 2022; Kế hoạch số 43/KH-SYT ngày 20/10/2022 về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; KH 50/KH-SYT, ngày 29/11/2022 về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý giai đoạn 2022-2025; Công văn số 1736/SYT-TCHC ngày 30/8/2022 về việc cung cấp tài khoản ngân hàng của Chi cục ATVSTP để thanh toán DVC trực tuyến; Công văn số 1798/SYT-TCHC ngày 10/9/2022 về việc đăng ký danh mục TTHC thực hiện số hóa, cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3, 4; Công văn số 1904/SYT-TCHC ngày 30/9/2022 đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Công văn số 1930/SYT-TCHC ngày 07/10/2022 về việc đẩy mạnh thanh toán trực tuyến và số hóa hồ sơ giải quyết TTHC; Kế hoạch số 04/KH-SYT ngày 13/01/2023 về kiểm soát TTHC năm 2023; Kế hoạch số 06/KH-SYT ngày 15/01/2023 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2023; Công văn số 2331/SYT-TCHC ngày 23/12/2022 về việc chấn chỉnh công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; Công văn số 272/SYT-NVYD ngày 07/3/2023 về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 trong ngành y tế; Quyết định số 128/QĐ-SYT ngày 24/3/2023 về việc thành lập Đoàn kiểm tra triển khai các nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06) tại các đơn vị/cơ sở khám chữa bệnh; Kế hoạch số 41/KH-SYT, ngày 13/9/2023 về triển khai thực hiện mô hình “Khám bệnh, chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng định danh điện tử”; Kế hoạch số 43/KH-SYT ngày 20/9/2023 về thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến của Sở Y tế.

Quyết định số 1819/QĐ-UBND và số 1820/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 về công bố danh mục, TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế; Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 về công bố danh mục TTHC ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế; Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế. Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 03/6/2023 về công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giám định y khoa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế; Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trang thiết bị và công trình y tế, TTHC bị thay thế lĩnh vực giám định y khoa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế; Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 về công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực dược, mỹ phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế; Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 về công bố danh mục TTHC mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung mức phí lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế.

\* Kết quả: Năm 2021, đã rút ngắn thời gian giải quyết là 54,57%; Năm 2023, đã rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với quyết định của Bộ Y tế là 24,08% (Tổng thời gian giải quyết là 208 ngày/tổng thời gian quy định là 274 ngày, giảm được 66 ngày so với quy định).

### **3. Việc tổ chức vận hành bộ phận một cửa và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định**

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (Nghị định số 61/2018/NĐ-CP); Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam. Sở Y tế đã lựa chọn 03 công chức (chính thức và dự phòng) làm nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hoá hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trung tâm); chỉ đạo các phòng nghiệp vụ phối hợp thẩm định, giải quyết hồ sơ.

Việc thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (Nghị định số 107/2021/NĐ-CP) và Quyết định 1548/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế và tổ chức hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam.

### **4. Việc công bố, công khai TTHC theo quy định; việc thực hiện công khai, minh bạch quá trình giải quyết; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC**

- Sở Y tế đã công khai niêm yết danh mục 145 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Cổng thông tin

điện tử của Sở và Phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. Trên Cổng thông tin điện tử của Sở đã công khai quyết định công bố danh mục TTHC.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 346/KH-UBND ngày 05/12/2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc số hoá kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, kết quả giải quyết TTHC được số hoá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Sở Y tế đã bàn giao 1.893 bản giấy kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2022 cho Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện số hóa theo quy định của UBND tỉnh Hà Nam. Việc lưu kho dữ liệu kết quả giải quyết TTHC được Sở thực hiện từ tháng 12/2023 khi kho dữ liệu hoạt động ổn định.

- Quá trình giải quyết TTHC được đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá bằng các phương thức khác nhau trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Không làm phát sinh chi phí thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân ngoài quy định của pháp luật...

\* Kết quả đã thực hiện của Sở Y tế, như sau:

Số hồ sơ đã giải quyết chiếm 97,86 % tổng số hồ sơ tiếp nhận; Việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử: Năm 2022: đạt 99,66%; năm 2023: đạt 99,51%; Kết quả số hóa hồ sơ: Năm 2022: đạt 36,6%; năm 2023: đạt 61,1%;

Ban hành các văn bản chỉ đạo về quy định, hướng dẫn kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý;

Tỷ lệ lưu kho và tái sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa: 0%.

\* **Tồn tại:**

- Tham mưu ban hành một số quyết định công bố TTHC chưa kịp thời, thời gian công bố còn chậm:

+ Quyết định số 1819/QĐ-UBND và số 1820/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 về công bố danh mục, TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (*Quyết định số 1145/QĐ-BYT, ngày 08/02/2021 và Quyết định số 6145/QĐ-BYT, ngày 31/12/2019 của Bộ Y tế; Đến ngày 05/10/2021, Sở Y tế có Tờ trình số 255/TTr-SYT*).

+ Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 về công bố danh mục TTHC ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (*Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 29/01/2019 và Quyết định số 5652/QĐ-BYT, ngày 10/12/2021 của Bộ Y tế; Đến ngày 14/9/2022, Sở Y tế có Tờ trình số 167/TTr-SYT*).

+ Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (*Quyết định số 3147/QĐ-BYT, ngày 22/11/2022 của Bộ Y tế; Đến ngày 14/12/2022, Sở Y tế có Tờ trình số 203/TTr-SYT*).

+ Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 03/6/2023 về công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giám định y khoa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (*Quyết định số 2285/QĐ-BYT, ngày 23/5/2023 của Bộ Y tế; Đến ngày 31/5/2023, Sở Y tế có Tờ trình số 66/TTr-SYT*).

+ Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 về công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trang thiết bị và công trình y tế, TTHC bị

thay thế lĩnh vực giám định y khoa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (*Quyết định số 2962/QĐ-BYT, ngày 24/7/2023 và Quyết định số 3178/QĐ-BYT, ngày 11/8/2023 của Bộ Y tế; Đến ngày 17/8/2023, Sở Y tế có Tờ trình số 91/TTr-SYT*).

+ Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 về công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực dược, mỹ phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (*Quyết định số 3246/QĐ-BYT, ngày 16/8/2023 của Bộ Y tế; Đến ngày 30/8/2023, Sở Y tế có Tờ trình số 99/TTr-SYT*).

+ Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh về công bố danh mục TTHC mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung mức phí lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Hà Nam (*Quyết định số 3813/QĐ-BYT, ngày 10/10/2023 của Bộ Y tế; Đến ngày 17/10/2023, Sở Y tế có Tờ trình số 120/TTr-SYT*).

- Tại thời điểm kiểm tra, trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế, một số TTHC chưa công khai nội dung chi tiết hoặc không có trong quyết định công bố danh mục TTHC của tỉnh, cụ thể một số TTHC sau: Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc... Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối có kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện... Thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua thuốc đối với các cơ sở khám, chữa bệnh (đơn vị)...

- Chưa chủ động thực hiện việc triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu một số hệ thống, nền tảng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*Hệ thống khám chữa bệnh, hệ thống Sổ sức khỏe điện tử...*) với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; tỷ lệ lưu kho và khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa còn rất thấp.

#### ***5. Việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý đối với cán bộ, công chức trong việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch DVC trực tuyến cho cá nhân, tổ chức***

Hàng năm Sở Y tế đã kịp thời ban hành kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và việc giải quyết TTHC, việc triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc thẩm quyền nhằm kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc để có những giải pháp khắc phục hiệu quả. Năm 2021 - 2022, do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế đã có văn bản về việc dừng kiểm tra công tác CCHC và công vụ tại các đơn vị, và yêu cầu các đơn vị tiến hành tự kiểm tra và báo cáo kết quả về Sở Y tế; Trên cơ sở báo cáo kết quả tự kiểm tra của các đơn vị và kết quả theo dõi của các phòng chức năng, Sở Y tế thông báo kết quả kiểm tra: Thông báo số 2872/TB-SYT ngày 29/10/2021; Thông báo số 480/TB-ĐKTr ngày 28/10/2022; Thông báo số 01/TB-ĐKTr ngày 10/10/2023 về kết quả kiểm tra công tác CCHC, triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp thuộc Sở năm 2023.

\* Đối với việc đôn đốc, xử lý đối với cán bộ công chức, viên chức trong giải quyết TTHC: Thông qua các buổi giao ban tuần, Lãnh đạo Sở Y tế thường xuyên quán triệt, nhắc nhở cán bộ, công chức thực hiện giải quyết TTHC không để hồ sơ chậm, quá hạn. Đối với trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC trễ hạn, chậm thời gian cho tổ chức, cá nhân đề tình trạng trễ hạn trong quá trình giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân, Lãnh đạo Sở Y tế nghiêm khắc nhắc

nhỏ, yêu cầu rút kinh nghiệm; công khai danh sách cán bộ, công chức để xảy ra tình trạng trễ hẹn hồ sơ giải quyết TTHC trên cổng thông tin điện tử của Sở.

## **II. Việc giải quyết thủ tục hành chính (từ ngày 15/6/2021 đến 30/11/2023)**

1. Theo báo cáo của đơn vị và kết quả tổng hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh:

- Tổng số hồ sơ TTHC trong kỳ báo cáo: 3.649 hồ sơ; trong đó: Số tiếp nhận trong kỳ: 3.575 hồ sơ (*Tiếp nhận trực tuyến: 3.569 hồ sơ, chiếm 99,83 %; tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 06 hồ sơ, chiếm 0,17 %*); Số từ kỳ trước chuyển qua: 74 hồ sơ.

- Số hồ sơ đã giải quyết: 3.571 hồ sơ, chiếm 97,86 %, trong đó:

+ Số hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn: 3.557 hồ sơ, chiếm 99,61%.

+ Số hồ sơ quá hạn: 14 hồ sơ, chiếm 0,39 % (*thực tế 14 hồ sơ đã có kết quả giải quyết, thời gian trả kết quả phù hợp với thời gian quy định và đã trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp, do cán bộ chậm chuyển bước trên Hệ thống*).

- Số hồ sơ đang giải quyết (*còn hạn*): 78 hồ sơ, chiếm 2,14 % tổng số hồ sơ tiếp nhận.

2. Kiểm tra trạng thái trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh:

+ 114 hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (trả lại và từ chối giải quyết): Có 94 hồ sơ trả lại theo quy định; Có 20 hồ sơ do sai mẫu đơn, tờ khai, không đúng và thiếu thành phần theo quy định..., nhưng vẫn tiếp nhận.

+ 61 hồ sơ online huỷ, lý do: Có 34 hồ sơ do công dân nộp nhiều lần; sai thành phần hồ sơ; sai mẫu đơn, tờ khai; không đính kèm thành phần hồ sơ lên hệ thống; thành phần hồ sơ chưa đúng quy định; nhầm tên thủ tục...; Có 27 hồ sơ do kiểm thử (*Test*). Việc hồ sơ huỷ thực hiện đảm bảo quy định.

+ 22 hồ sơ đã huỷ ([motcua.hanam.gov.vn](http://motcua.hanam.gov.vn)): Có 20 hồ sơ huỷ, cán bộ tiếp nhận và cán bộ giải quyết thực hiện đảm bảo theo quy định là; Có 02 hồ sơ kiểm thử hồ sơ.

### **\* Tồn tại:**

- Trong 14 hồ sơ giải quyết quá hạn (Phụ lục 1): có 01 hồ sơ không gắn đủ thành phần hồ sơ; 05 hồ sơ gắn kết quả giải quyết chưa đảm bảo theo quy định (*Không có dấu, chữa ký*); 01 hồ sơ không gắn kết quả lên Hệ thống.

- Có 20 hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (Phụ lục 2), do sai mẫu đơn, tờ khai, không đúng và thiếu thành phần theo quy định..., nhưng vẫn tiếp nhận.

## **III. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị**

Từ 15/6/2021 đến 30/11/2023 không có kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế.

## **IV. Kiểm tra xác suất một số hồ sơ đã giải quyết**

1. Hồ sơ Xác nhận nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi (Mã hồ sơ: 000.00.16.H25-220726-0001).

2. Hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế đối với bà Trương Thị Hồng Hạnh - Ba Sao, Kim Bảng, Hà Nam (Mã hồ sơ 000.00.16.H25-230704-0002).

3. Hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề cho công dân Lại Thị Lợi ở thôn Kim Hòa, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (Mã hồ sơ: 000.00.16.H25-231128-0002).

\* Qua kiểm tra thấy: Còn lưu thừa “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên” theo quy định thì thành phần hồ sơ không có giấy Xác nhận nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

### **C. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN**

#### **1. Ưu điểm:**

Thời gian qua, đặc biệt là từ khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Lãnh đạo Sở Y tế đã quan tâm, tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác CCHC, kiểm soát TTHC, cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện rà soát, đơn giản hoá TTHC, cắt giảm thời gian giải quyết đối với lĩnh vực y khoa, dược, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế (*Năm 2023, rút ngắn thời gian giải quyết là 24,08% so với quy định của Bộ Y tế, tương đương 66 ngày*). Ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai, thực hiện các quy định của Nhà nước, với phương châm chú trọng thực hiện việc lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ công chức và phòng, ban có thẩm quyền giải quyết TTHC. Bố trí công chức đủ tiêu chuẩn làm nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hoá hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Việc giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quản lý tập trung, thống nhất; giải quyết TTHC cơ bản được kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, khách quan, công khai, minh bạch, đúng pháp luật. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn trong quá trình giải quyết TTHC. Có sự đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát trong tổ chức thực hiện, chưa phát hiện cán bộ công chức vi phạm những hành vi không được làm trong giải quyết TTHC, ứng xử, giao tiếp không phù hợp với quy chế văn hóa công sở, không phát sinh chi phí thực hiện TTHC ngoài quy định của pháp luật...

#### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Tham mưu ban hành một số quyết định công bố TTHC chưa kịp thời; công khai chưa đầy đủ nội dung chi tiết tại một số quyết định công bố danh mục TTHC.

- Chưa chủ động thực hiện việc triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu một số hệ thống, nền tảng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; tỷ lệ lưu kho và khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa còn rất thấp.

- Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC:

+ Trong 14 hồ sơ giải quyết quá hạn: có 01 hồ sơ không gắn đủ thành phần hồ sơ; 05 hồ sơ gắn kết quả giải quyết chưa đảm bảo theo quy định (*Không có dấu, chưa ký*); 01 hồ sơ không gắn kết quả lên hệ thống là thực hiện chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 107/NĐ-CP; Công văn số 5614/BNV-VTLTNN ngày 09/11/2021 của Bộ Nội vụ về việc lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử; khoản 1 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

+ Có 20 hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết do sai mẫu đơn, tờ khai, không đúng và thiếu thành phần theo quy định..., nhưng vẫn tiếp nhận là không đảm bảo theo quy định theo khoản 1, 2 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

+ Kiểm tra xác suất có trường hợp lưu thừa thành phần hồ sơ là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

**3. Nguyên nhân:** Những tồn tại trên có nguyên nhân khách quan, chủ quan, trách nhiệm trước hết thuộc Giám đốc sở, có trách nhiệm của các Phó Giám đốc sở phụ trách lĩnh vực được giao trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, trong đó có nhiệm vụ thực hiện TTHC; có trách nhiệm của phòng, ban chuyên môn trong việc thực hiện giải quyết TTHC; của cá nhân cán bộ công chức trong thao tác thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ.

#### **D. KIẾN NGHỊ**

##### **1. Đề nghị Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo:**

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp DVC, quán triệt, chỉ đạo tuyên truyền về công tác CCHC, cải cách TTHC của đơn vị.

- Chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trên theo quy định.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở:

+ Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, Quyết định 1548/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế và tổ chức hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các quy định khác liên quan đến thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông.

+ Tham mưu ban hành kịp thời quyết định công bố TTHC theo quy định; Công khai kịp thời, đầy đủ các TTHC (*danh mục và nội dung*).

+ Thực hiện cập nhật 100% thông tin giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định tại Điều 17, 18, 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và đồng bộ trạng thái giải quyết TTHC với Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ Thường xuyên kiểm tra, cập nhật tiến độ xử lý từng hồ sơ trên Hệ thống; không để xảy ra tình trạng hồ sơ trễ hẹn trên Hệ thống làm ảnh hưởng đến Chỉ số CCHC của tỉnh; Thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 3425/UBND-HCCKSTT ngày 19/12/2022 về việc chấn chỉnh công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Quan tâm công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong việc thực hiện giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi cán bộ, công chức, viên chức vi phạm về những hành vi không được làm trong giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

##### **2. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo:**



- Văn phòng UBND tỉnh: Tiếp tục thực hiện tốt công tác hướng dẫn, theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của các đơn vị qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Định kỳ hằng tháng tổng hợp kết quả giải quyết TTHC, công khai danh sách cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ TTHC chậm, muộn hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và đề các đơn vị biết chỉ đạo xử lý.

- Sở Nội vụ: Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời việc thực hiện công tác CCHC và thực thi công vụ.

- Sở Thông tin và truyền thông: Tham mưu rà soát toàn bộ TTHC đủ điều kiện thực hiện DVC trực tuyến theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh; cấu hình mức phí, lệ phí theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Tham mưu chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương thực hiện số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC; Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Tiếp tục hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai việc thực hiện lưu kho và khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.

Đề nghị sở Y tế báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị thanh tra về Thanh tra tỉnh trước ngày 31/7/2024./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ; (đề b/c)
- UBND tỉnh; (đề b/c)
- Sở Y tế; (đề t/h)
- Lưu: VT, PNV I, III, IV.

**CHÁNH THANH TRA**



**Lê Minh Đức**



**PHỤ LỤC 1**

**Hồ sơ trả kết quả của Sở Y tế**

(Ban hành kèm theo Kết luận số 16/KL-TT ngày 15/5/2024 của Thanh tra tỉnh)



Số hồ sơ	Ngày tiếp nhận	Ngày hẹn trả kết quả	Ngày có kết quả	Tên cán bộ/Bộ phận xử lý HS	Tên đơn vị	Ngày bắt đầu theo quy trình	Ngày kết thúc theo quy trình	Ngày thực tế
000.00.16.H25-211130-0002	30/11/2021 10:23:17	22/12/2021 10:23:17	22/12/2021 15:30:19	Nguyễn Công Khương	Phòng nghiệp vụ y	30/11/2021 10:23:32	20/12/2021 10:23:32	22/12/2021 15:30:19
000.00.16.H25-220805-0001	05/08/2022 13:00:25	09/08/2022 13:30:00	11/08/2022 11:18:23	Phòng Trung Thanh	Ban Giám đốc	08/08/2022 08:08/2022 15:34:31	08/08/2022 11:18:23	11/08/2022 11:18:23
000.00.16.H25-221208-0013	09/12/2022 07:53:59	14/12/2022 07:53:59	14/12/2022 08:10:50	Quách Xuân Kha	Phòng Nghiệp vụ được	09/12/2022 13/12/2022 13:54:53	14/12/2022 08:09:48	08:09:48
000.00.16.H25-221208-0014	09/12/2022 07:53:47	14/12/2022 07:53:47	14/12/2022 08:10:33	Quách Xuân Kha	Phòng Nghiệp vụ được	09/12/2022 13/12/2022 13:54:42	14/12/2022 08:09:31	08:09:31
000.00.16.H25-231005-0001	05/10/2023 10:19:38	26/10/2023 10:19:38	26/10/2023 10:56:00	Đào thị Thò	Phòng nghiệp vụ y	05/10/2023 10:19:57	25/10/2023 10:19:57	26/10/2023 10:56:00
000.00.16.H25-230323-0007	23/03/2023 15:29:34	4/6/2023 17:00	4/7/2023 14:02					
000.00.16.H25-220112-0006	1/12/2022 14:35	26/01/2022 14:35:46						
<b>Không gần đủ thành phần hồ sơ lên Hệ thống</b>								
000.00.16.H25-231013-0001	13/10/2023 14:48:08	03/11/2023 14:48:08	06/11/2023 14:56:40	Nguyễn Công Khương	Phòng nghiệp vụ y	13/10/2023 14:49:12	02/11/2023 14:49:12	06/11/2023 14:56:40
<b>Gần kết quả giải quyết chưa đảm bảo lên Hệ thống (Không dấu, chữ ký)</b>								
000.00.16.H25-230526-0001	26/05/2023 08:24:36	16/06/2023 08:24:36	16/06/2023 11:20:07	Đào thị Thò	Phòng nghiệp vụ y	26/05/2023 08:25:30	15/06/2023 08:25:30	16/06/2023 11:20:07
000.00.16.H25-230526-0002	26/05/2023 08:22:40	16/06/2023 08:22:40	16/06/2023 11:18:46	Đào thị Thò	Phòng nghiệp vụ y	26/05/2023 08:23:59	15/06/2023 08:23:59	16/06/2023 11:18:46
000.00.16.H25-230526-0003	26/05/2023 08:39:30	16/06/2023 08:39:30	16/06/2023 11:20:38	Đào thị Thò	Phòng nghiệp vụ y	26/05/2023 08:43:38	15/06/2023 08:43:38	16/06/2023 11:20:38
000.00.16.H25-230526-0004	26/05/2023 08:57:31	16/06/2023 08:57:31	16/06/2023 11:21:05	Đào thị Thò	Phòng nghiệp vụ y	26/05/2023 08:58:48	15/06/2023 08:58:48	16/06/2023 11:21:05
000.00.16.H25-230526-0006	26/05/2023 10:23:43	16/06/2023 10:23:43	16/06/2023 11:21:32	Đào thị Thò	Phòng nghiệp vụ y	26/05/2023 10:26:33	15/06/2023 10:26:33	16/06/2023 11:21:32
<b>Không gần kết quả lên Hệ thống</b>								
000.00.16.H25-221020-0001	20/10/2022 09:17:49	10/11/2022 09:17:49		Trần Thị Tuyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	20/10/2022 09:17:49	21/10/2022 09:17:49	10/11/2022 16:32:31



## Phụ lục 2 Hồ sơ không đủ điều kiện của Sở Y tế

(Ban hành kèm theo Kết luận số 16/KL-TT ngày 15/05/2024 của Thanh tra tỉnh)

SỐ HỒ SƠ	VỀ VIỆC	LÝ DO	GHI CH
000.00.16.H25-230906-0005	1.003709.000.00.00.H25 - Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Lý do: Hồ sơ không đủ điều kiện do sai mẫu đơn, mẫu sơ yếu lý lịch tự thuật (không theo mẫu của ND 109) (thông báo bằng điện thoại cho công dân)	
000.00.16.H25-230908-0004	1.004459.000.00.00.H25 - Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Lý do: Thủ tục không phù hợp (Cơ sở chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược)	
000.00.16.H25-230711-0009	1.004516.000.00.00.H25 - Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Lý do: Hồ sơ không đúng thành phần theo quy định; Hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh nhưng nộp thủ tục Cho phép bán lẻ	
000.00.16.H25-230410-0001	1.002215.000.00.00.H25 - Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa	Lý do: Hồ sơ không đúng thủ tục (chọn thủ tục sai: đây không phải cơ sở khám chữa bệnh nhân đạo)	
000.00.16.H25-230303-0025	1.004459.000.00.00.H25 - Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Lý do: Hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định; Thủ tục không phù hợp (Cơ sở phải nộp thủ tục cho phép bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp giấy ĐKKDD)	
000.00.16.H25-230303-0023	1.004459.000.00.00.H25 - Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Lý do: Hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định; Thủ tục không phù hợp (Cơ sở phải nộp thủ tục cho phép bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp giấy ĐKKDD)	
000.00.16.H25-230303-0017	1.004459.000.00.00.H25 - Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Lý do: Hồ sơ không đurr điều kiện; Thủ tục không phù hợp (Cơ sở phải nộp thủ tục cho phép bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp giấy ĐKKDD)	
000.00.16.H25-230223-0007	1.003709.000.00.00.H25 - Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Lý do: Sơ yếu lý lịch không đúng mẫu (thông báo bằng điện thoại cho công dân)	
000.00.16.H25-230113-0008	1.004459.000.00.00.H25 - Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Lý do: Hồ sơ không đủ điều kiện; Thủ tục không phù hợp (Cơ sở phải nộp thủ tục cho phép bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp giấy ĐKKDD)	
000.00.16.H25-230113-0002	1.004459.000.00.00.H25 - Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Lý do: Hồ sơ không đúng quy định; Thủ tục không phù hợp (Cơ sở phải nộp thủ tục cho phép bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp giấy ĐKKDD)	
1 000.00.16.H25-221223-0007	1.003709.000.00.00.H25 - Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Lý do: giấy tờ không hợp lệ (Giấy KSK thiếu số, chưa có giấy xác nhận quá trình thực hành, sơ yếu lý lịch sai mẫu) (thông báo bằng điện thoại cho công dân)	

SỐ HỒ SƠ	VỀ VIỆC	LÝ DO	GHI CH
000.00.16.H25-221223-0001	1.003709.000.00.00.H25 - Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Lý do: giấy tờ hồ chưa hợp lệ (sơ yếu lý lịch chưa đúng mẫu, giấy xác nhận thời gian thực hành chưa vào sổ) (thông báo bằng điện thoại cho công dân)	
000.00.16.H25-221208-0012	1.002952.000.00.00.H25 - Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	Lý do: Hồ sơ không đủ điều kiện; Thủ tục không phù hợp (Cơ sở phải nộp thủ tục Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc và Cấp lần đầu Giấy đủ điều kiện kinh doanh dược)	
000.00.16.H25-221208-0011	1.004459.000.00.00.H25 - Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Lý do: Hồ sơ không đủ điều kiện; Thủ tục không phù hợp (Cơ sở phải nộp thủ tục Cho phép bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy CN đủ điều kiện kinh doanh dược)	
000.00.16.H25-221208-0001	1.004459.000.00.00.H25 - Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Lý do: Hồ sơ không đủ điều kiện; Thủ tục không phù hợp (Cơ sở phải nộp thủ tục Cho phép bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy CN đủ điều kiện kinh doanh dược)	
000.00.16.H25-221020-0001	1.003748.000.00.00.H25 - Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Thiếu giấy xác nhận thời gian thực hành (thông báo bằng điện thoại cho công dân)	
000.00.16.H25-220719-0004	1.003709.000.00.00.H25 - Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Lý do: Chọn sai thủ tục (thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề dược) (thông báo bằng điện thoại cho công dân)	
000.00.16.H25-220210-0001	1.004616.000.00.00.H25 - Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	Hồ sơ đề nghị không có lý lịch tư pháp và tài liệu chứng minh cơ sở nơi bà thực hành chuyên môn đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh dược trong khoảng thời gian bà thực hành; Sở Y tế đã có văn bản số 450/SYT-NVYD ngày 16/02/2022 về việc không cấp CCHND	
000.00.16.H25-210818-0028	1.002425.000.00.00.H25 - Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	Lý do: Hồ sơ không thuộc quyền giải quyết	
000.00.16.H25-210811-0010	1.003348.000.00.00.H25 - Đăng ký bán công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ dưới 36 tháng tuổi	Lý do: Hồ sơ chưa dùng cho trẻ; Thủ tục chưa phù hợp (Độ ăn đặc phải nộp thủ tục Đăng ký bán công dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc chú ý, biệt sản phẩm CN đủ điều kiện kinh doanh dược)	